TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:81/2019/DSST
Ngày: 08/11/2019
V/v: T/c HĐ vay ts

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Cao Thị Thanh Trúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Bùi Thanh Trí.**
- Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Trần Thị Hồng Vang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST-DSST ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 245/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 160/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.**

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: KV Thạnh T, P. Phú Thứ, Q. C, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 03 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*** Vào ngày 27/5/2017 ông Nguyễn Xuân T có vay của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 26.375.000đồng, với lãi suất thỏa T 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng. Theo thỏa T trong hợp đồng ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.460.666đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.685.861đồng, tháng cuối cùng trả 1.685.863đồng. Thanh toán vào ngày 03 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 03/7/2017.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 04 lần với tổng số tiền 6.788.000đồng. Kể từ ngày 03/11/2017 đến nay ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho công ty số nợ gốc còn lại là 23.427.070đồng và lãi là 10.245.596đồng. Tổng cộng là: 33.672.666đồng.

* ***Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Nguyễn Xuân T*** luôn vắng mặt. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ vốn gốc là 23.427.070đồng và lãi là 10.245.596đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn. Xét đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành triệu tập cho ông Nguyễn Xuân T nhưng do không gặp được ông T nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết theo quy định Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại các Điều 179 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về căn cứ khởi kiện: Vào ngày 27/5/2017 ông Nguyễn Xuân T có ký đơn đề nghị vay vốn của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T để vay số tiền là 26.375.000đồng, với lãi suất thỏa T 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay là 24 tháng. Theo thỏa T trong hợp đồng ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.460.666đồng (gồm cả vốn và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.685.861đồng, tháng cuối cùng trả 1.685.863đồng. Thanh toán vào ngày 03 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 03/7/2017. Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền đã vay và thanh toán cho nguyên đơn 04 lần với tổng số tiền 6.788.000đồng. Kể từ ngày 03/11/2017 đến nay ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào. Hiện số nợ gốc còn lại là 23.427.070đồng và lãi là 10.245.596đồng. Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng nhiều lần triệu tập ông T để đối chất làm rỏ nội dung tranh chấp tuy nhiên ông T luôn vắng măt. Tuy nhiên với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đủ căn cứ xác định lời trình bày của nguyên đơn. Do vậy cần buộc ông T có trách nhiệm trả số nợ này cho nguyên đơn. Như vậy tổng số tiền ông T phải trả cho nguyên đơn là: 33.672.666đồng. Trong đó, số nợ gốc còn lại là 23.427.070đồng và lãi là 10.245.596đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 179, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
Khoản 2 Điều 357, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự
Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Xuân T phải trả cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ gốc còn lại là 23.427.070đồng và lãi là 10.245.596đồng. **Tổng cộng là: 33.672.666đồng** *(Ba mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi sáu ngàn)*.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chậm trả số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Xuân T phải chịu 1.683.600 đồng án phí vụ kiện. Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T được nhận lại 841.800đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 007234 ngày 16/4/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ "để báo cáo".
- VKSND TPCT, Q. C "để theo dõi".
- Các đương sự "để biết".
- THA DS Q. C "để thi hành".
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Trúc